

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/DS-ST  
Ngày: 06/5/2021  
*V/v “Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thanh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Tấn Phát

2. Bà Lưu Thị Kiên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Không Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 459/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X; Địa chỉ: Số 1303 Đường C, khu phố N, phường T, thành phố TN, tỉnh TN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T; Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Hồng Đ; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng X – Chi nhánh tỉnh TN.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đức: Ông Hồ Văn K – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng X – Chi nhánh tỉnh TN. Có đơn giải quyết vắng mặt.

Bị đơn:

1. Ông Tống Văn P, sinh năm: 1956; Vắng mặt

2. Bà Trần Thị Ngọc Đ, sinh năm: 1956; Vắng mặt

3. Chị Tống Thị Thúy H, sinh năm: 1992; Vắng mặt

4. Anh Tống Thành D, sinh năm: 1995; Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số 10 Đường A, khu phố B, Phường T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng X Nam do ông Hồ Văn K đại diện trình bày:

Ngân hàng X – Chi nhánh TN có cho hộ gia đình ông Tống Văn P, bà Trần Thị Ngọc Đ, chị Tống Thị Thúy H, anh Tống Thành D vay tiền từ chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền là 39.600.000 đồng nhằm hỗ trợ chị Tống Thị Thúy H và anh Tống Thành D đi học, cụ thể:

Ngày 16/11/2010 cho vay hỗ trợ chị Tống Thị Thúy H đi học, số tiền là 28.600.000 đồng, thời hạn trả là ngày 16/10/2018, lãi suất vay là 0,5%/tháng.

Ngày 16/10/2013 cho vay hỗ trợ anh Tống Thành D đi học, số tiền là 11.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 16/01/2020, lãi suất là 0,65%/tháng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, hộ gia đình bà Đ đã trả lãi một thời gian thì ngưng. Số tiền vay 28.600.000 đồng vào ngày 16/11/2010 đã đóng lãi như sau:

Ngày 16/01/2015 trả lãi 178.766 đồng;

Ngày 10/02/2015 trả lãi 252.000 đồng;

Ngày 16/3/2015 trả lãi 180.000. đồng;

Ngày 16/6/2015 trả lãi 180.000 đồng;

Ngày 17/8/2015 trả lãi 360.225 đồng;

Ngày 16/11/2015 trả lãi 134.108 đồng;

Ngày 16/3/2016 trả lãi là 200.000 đồng;

Ngày 16/10/2016 trả lãi là 354.495 đồng;

Tổng cộng số tiền vay này đã trả lãi là 1.839.558 đồng;

- Số tiền vay 11.000.000 đồng vay vào ngày 16/10/2013 đóng tiền lãi như sau:

Ngày 16/12/2013 trả lãi 145.383 đồng;

Ngày 17/01/2014 trả lãi 73.883 đồng;

Ngày 16/3/2014 trả lãi 140.616 đồng;

Ngày 16/4/2014 trả lãi 73.883 đồng;

Ngày 16/5/2014 trả lãi 71.500 đồng;

Ngày 16/6/2014 trả lãi 73.883 đồng;

Ngày 16/8/2014 trả lãi là 145.383 đồng;

Ngày 16/9/2014 trả lãi là 73.883 đồng;

Ngày 16/10/2014 trả tiền lãi là 71.500 đồng;

Này 16/12/2014 trả tiền lãi là 145.383 đồng;

Này 16/01/2015 trả lãi 73.883 đồng;

Ngày 17/8/2015 trả lãi là 73.883 đồng;

Này 16/11/2015 trả lãi là 100.000 đồng;

Ngày 16/5/2016 trả lãi 220.000 đồng;

Ngày 16/10/2016 trả lãi là 71.500 đồng

Tổng cộng số tiền vay này đã trả lãi là 1.554.563 đồng;

Tới hạn thanh toán hợp đồng hộ gia đình bà Đ không trả tiền nợ gốc và lãi như thỏa thuận, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc hộ gia đình

Tổng Văn P, bà Trần Thị Ngọc Đ, chị Tổng Thị Thúy Hanh Tổng Thành D có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tiền nợ gốc là 39.600.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận cho tới ngày trả xong nợ lãi và nợ gốc.

*Bị đơn trình bày:*

*Bà Trần Thị Ngọc Đ trình bày:* Bà thừa nhận có ký hợp đồng vay tiền cho chị Tổng Thị Thúy H và anh Tổng Thành D đi học với số tiền là 39.600.000 đồng như Ngân hàng trình bày. Thủ tục vay bà không nhớ chính xác, chỉ nhớ một mình bà đứng ra ký thủ tục vay và nhận tiền. Sau khi vay bà đã trả tiền lãi được khoảng 4.000.000 đồng – 5.000.000 đồng thì không có khả năng trả nữa. Nay ngân hàng khởi kiện, bà đề nghị được trả dần do gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn.

Ông Tổng Văn P, chị Tổng Thị Thúy H, anh Tổng Thành D không nộp bản tự khai, không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Đề xuất hướng giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng buộc ông Tổng Văn P, bà Trần Thị Ngọc Đ, chị Tổng Thị Thúy H và anh Tổng Thành D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng X số tiền vay 39.6000.000 đồng và tiền lãi là theo mức hai bên thỏa thuận. Án phí: Tổng Văn P, bà Trần Thị Ngọc Đ, chị Tổng Thị Thúy H và anh Tổng Thành D có nghĩa vụ liên đới phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng X khởi kiện ông Tổng Văn P, bà Trần Thị Ngọc Đ, chị Tổng Thị Thúy H, anh Tổng Thành D về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Ông P, bà Đ, chị H, anh D có nơi cư trú tại thành phố Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Hồ Văn K - người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – Ngân hàng X có đơn xin vắng mặt, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân

sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

[1.3] Bị đơn ông Tống Văn P, bà Trần Thị Ngọc Đ, chị Tống Thị Thúy H, anh Tống Thành D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P, bà Đ, chị H, anh D.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu của Ngân hàng X về việc yêu cầu ông Tống Văn Ph, bà Trần Thị Ngọc Đ, chị Tống Thị Thúy H, anh Tống Thành D trả nợ gốc là 39.600.000 đồng:

Bà Đ thừa nhận có vay 39.600.000 đồng và chỉ một mình bà ký thủ tục vay, chị H, anh D có trách nhiệm làm giấy xác nhận của trường học, ông P không ký thủ tục vay hay nhận tiền. Qua xem xét hồ sơ vay thấy rằng: Theo sổ vay vốn thì ông P và bà Đ là người đứng tên chủ hộ để vay. Vào ngày 08/10/2017 ông P, bà Đ, chị H, anh D đã cùng ký vào giấy ủy quyền có nội dung ủy quyền cho bà Đ thay mặt cả hộ gia đình vay tiền và tất cả các thành viên cùng chịu trách nhiệm. Bà Đ cho rằng ông P, chị H, anh D không ký mà chỉ mình bà thực hiện nhưng không có chứng cứ gì chứng minh; ông P, anh D, chị H không có ý kiến phản đối nên có căn cứ xác định số tiền vay này là của cả hộ gia đình vay và cả hộ gia đình cùng phải có trách nhiệm liên đới trả theo quy định tại Điều 101, 103, 288 của Bộ luật Dân sự và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2] Về lãi suất: Ngân hàng X là một tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng với mục đích hoạt động vì an sinh xã hội, không phải vì mục đích lợi nhuận.

Tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*”. Đối với khoản tiền vay 28.600.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 16/11/2010 tới ngày 16/10/2018, lãi là 0,5%/ tháng, đã quá hạn. Khoản vay này hộ gia đình bà Diệp đã trả lãi được 1.839.558 đồng nên tính tới ngày 06/5/2021 còn phải trả lãi là 19.277.738 đồng và phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận từ ngày 07/5/2021 cho tới khi trả xong tiền nợ gốc và lãi theo quy định tại án lệ số 08 của Tòa án nhân dân tối cao.

Khoản tiền vay 11.000.000 đồng, thời hạn vay là 16/3/2013 đến 16/01/2020, lãi suất 0,65%/tháng, đã quá hạn. Khoản vay này hộ gia đình bà Đ đã trả lãi được 1.554.563 đồng nên tính tới ngày 06/5/2021 còn phải trả lãi là 5.315.678 đồng và phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận từ ngày 07/5/2021 cho tới khi trả xong tiền nợ gốc và lãi theo quy định tại án lệ số 08 của Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và lời trình bày của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông Tống Văn P, bà Trần Thị Ngọc Đ, chị Tống Thị Thúy H, anh Tống Thành D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng X số tiền

nợ gốc là 39.600.000 đồng và tiền lãi tính tới ngày 06/5/2021 là 24.593.000 đồng; tổng cộng là 64.193.416 đồng và tiếp tục phải trả lãi kể từ ngày 07/5/2021 cho tới khi trả xong tất cả cách khoản tiền.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên ông P, bà Đ, chị H, anh D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 101, 103, 288 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Án lệ số 08/2016 của Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.  
Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X đối với ông Tống Văn P, bà Trần Thị Ngọc Đ, chị Tống Thị Thúy H, anh Tống Thành D về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Tống Văn P, bà Trần Thị Ngọc Đ, chị Tống Thị Thúy H, anh Tống Thành D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng X số tiền nợ gốc là 39.600.000 đồng và tiền lãi tính tới ngày 06/5/2021 là 24.593.000 đồng.

Kể từ ngày 07/5/2021, tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa trả và lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả nợ xong.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự:

- Ông Tống Văn P, bà Trần Thị Ngọc Đ, chị Tống Thị Thúy H, anh Tống Thành D phải liên đới chịu số tiền là 3.209.600 đồng.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Thanh Hoa**